

Số:74/BC-CTy

Bờ Y, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng năm 2026**
(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026)

Thực hiện Công văn số 1657/TTR-VP, ngày 06/6/2026 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN 6 tháng năm 2026.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hôi báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN 6 tháng năm 2026, với nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo Công ty luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác PCTN¹ gắn với tăng cường tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch về PCTN tiêu cực năm 2026, Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác².

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công ty triển khai và chấp hành đầy đủ các yêu cầu, quy định của các cấp về phòng, chống tham nhũng thuộc những nội dung, chương trình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

¹ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật PCTN; Nghị định 134/2021/NĐ-CP, ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2019/NĐ-CP; Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW, ngày 1/8/2022 về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ và các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

² Kế hoạch số 06/KH-Cty, ngày 26/01/2026 về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 14/KH-Cty, ngày 24/4/2026 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2026.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026 Công ty đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng tiêu cực trong toàn đơn vị³.

- Hình thức phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng được tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp chủ chốt, họp chi bộ, họp giao ban cơ quan, đơn vị; Chuyên xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm xử lý văn bản Ioffice, Gmail,... Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý và sử dụng tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế không dùng tiền mặt trong thanh toán để ngày càng hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; thực hiện minh bạch công khai tài chính chế độ chính sách trong đơn vị⁴.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Công ty không có đơn vị chuyên trách về PCTN-TC, đơn vị đã phân công 01 đồng chí Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính để tham mưu, giúp việc, phụ trách công tác PCTN tại đơn vị⁵.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty không có thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cổng thông tin điện tử của Công ty và tại hội nghị người lao động của cơ quan. Các nội dung đã được đơn vị công khai minh bạch: công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ công nhân viên, người lao động; Công khai, minh bạch các nội dung theo quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động Doanh

³ Nghị định 164/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức đơn vị; Nghị định 184/2026/NĐ-CP, ngày 25/5/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019.

⁴ Quyết định số 12/QĐ-Cty ngày 03/02/2026 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026.

⁵ Danh sách số 01/DS-Cty ngày 23/7/2025 danh sách cá nhân phụ trách công tác PCTN Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi.

nghiệp, phát huy vai trò của các Đoàn thể và của CBCNV trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Đồng thời công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm bằng hình thức công khai trong cuộc họp cơ quan, niêm yết tại đơn vị. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ của đơn vị được thực hiện công khai minh bạch, quy hoạch cán bộ, các quyết định phân công, điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, quy định, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp trình độ, năng lực, sở trường đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

-Việc xây dựng các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Đơn vị xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi phí cho các hoạt động, chi phí mua sắm trang thiết bị, bố trí, sử dụng tài sản công trong cơ quan, đơn vị, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy lao động của đơn vị.

- Kết quả đơn vị đã thực hiện nghiêm về định mức, chế độ tiêu chuẩn, không xảy ra sai phạm, góp phần thực hiện tốt công tác PCTN tại đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngọc Hồi đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Đơn vị đã chủ động trong công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở của CBCNV, người lao động. Chấp hành nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 người có chức vụ, quyền hạn⁶. Đơn vị tiếp tục rà soát, theo dõi và sẽ thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác khi đến thời hạn hoặc khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị: Không.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số... Công ty đã lập danh mục hồ sơ lưu trữ trên hệ thống, kịp thời thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống giữa Ban lãnh đạo, các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Công ty, nhờ có ứng dụng khoa học công nghệ nên các văn bản chỉ đạo của các cấp được cập nhật kịp thời, đầy đủ và phổ biến đến CBCNV và

⁶ Quyết định số 06/QĐ-Cty ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi về việc điều động cán bộ công nhân viên công ty.

người lao động trong Công ty qua hệ thống Ioffice; thường xuyên sử dụng chữ ký số khi phát hành văn bản đi.

- Trang thông tin điện tử của đơn vị được duy trì, theo dõi cập nhật thông tin thường xuyên theo đúng quy định và chức năng của đơn vị. Sử dụng phần mềm kế toán MISA tại bộ phận kế toán.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đơn vị đã thực hiện chuyển khoản trong công tác thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, thuế, mua sắm trang thiết bị trong đơn vị.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Công ty đã triển khai thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. Các cá nhân thuộc diện kê khai đã thực hiện kê khai đầy đủ, đúng thời hạn và đúng biểu mẫu. Việc quản lý, lưu giữ bản kê khai được thực hiện theo quy định.

- Đơn vị có 14 cá nhân giữ vị trí công tác thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập trong kỳ, (trong đó số người: kê khai lần đầu: 02 người; kê khai bổ sung: 0 người; kê khai hàng năm: 12 người; kê khai phục vụ công tác cán bộ: 05 người) đã thực hiện kê khai, công khai bản kê khai theo đúng quy định hướng dẫn của cấp trên.

- Số bản kê khai được công khai: 18 bản; hình thức công khai niêm yết tại cơ quan⁷.

- Số người được xác minh tài sản thu nhập: Không.

- Thực hiện báo cáo tình hình kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo đúng hướng dẫn của cấp trên⁸.

- Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

⁷ Biên bản niêm yết bản kê khai và thông báo số 01/TB-Cty, ngày 05/01/2026 về việc niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025.

⁸ Báo cáo số 16/BC-Cty ngày 06 tháng 02 năm 2026 về báo cáo việc thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo : Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được: Không

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a. Về khiếu nại: Khái quát tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm) tỷ lệ đơn khiếu nại của từng lĩnh vực: Không có.

b. Về tố cáo: Khái quát tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm), tỷ lệ đơn tố cáo của từng lĩnh vực: Không có.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo: Không

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): Không.

- Kết quả tiếp công dân của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền): Không.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý: Không
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: Không
- Số đơn thuộc thẩm quyền: Không
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: Không
- b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền
 - Số đơn khiếu nại: Phân loại theo thẩm quyền giải quyết (khiếu nại lần đầu/khiếu nại lần 2); phân loại theo lĩnh vực (đất đai, chế độ, chính sách, khác): Không
 - Số đơn tố cáo: Phân loại theo thẩm quyền giải quyết (tố cáo lần đầu/tố cáo tiếp); phân loại theo lĩnh vực (hành chính, tham nhũng, tư pháp, khác): Không
 - Số đơn kiến nghị, phản ánh: Phân loại theo lĩnh vực (chế độ, chính sách, đất đai, khác): Không
- c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền
 - Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: Không
 - Số đơn đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Không

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu 03/GQKN, 04/GQTC)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, số vụ việc đã thụ lý, không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết: Không
- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ. Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2: Không
- Thống kê kết quả giải quyết khiếu nại: Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra: Không

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, số vụ việc đã thụ lý, không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết: Không
- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ. Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp: Không
- Thống kê kết quả giải quyết tố cáo: Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra: Không

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Không
- Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Không

5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số

người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Cấp ủy, Chi bộ Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong Công ty tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, vận động, thuyết phục công dân tại địa bàn được giao quản lý chấp hành đúng quy định của pháp luật, trọng tâm là thực hiện tốt công tác QLBNR-PCCCR được giao quản lý.

- Xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Không.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không

VI. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (*Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này*)

VII. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Công ty luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản, các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cán bộ, công nhân viên trong Công ty nhận thức đầy đủ về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty không có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực; không có cán bộ vi phạm về Luật phòng chống tham nhũng, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với cùng kỳ năm trước

Trong 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị đã triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định trong công tác PCTN, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch về công tác PCTN, tiêu cực năm 2026 đã ban hành. Với ý thức trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, toàn thể cán bộ đảng viên, CNV, người lao động của đơn vị, công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2026 của đơn vị có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động so với cùng kỳ năm trước. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị từ đó cán bộ, đảng viên, CNV người lao động trong đơn vị yên tâm công tác, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà

nước, nội quy, quy chế của cơ quan, nghiêm túc thực hiện Luật PCTN góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đơn vị.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Hoàn thành xuất sắc.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm Luật PCTN năm 2018; Nghị định 59/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định 184/2026/NĐ-CP, ngày 25/5/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/NĐ-CP ngày 01/7/2026; Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành về PCTN.

- Thực hiện tốt Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026 của Công ty đã ban hành.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng lãng phí.

- Tăng cường triển khai, tổ chức, phổ biến, giáo dục pháp luật đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện PCTN trong Công ty theo Kế hoạch và các văn bản ban hành chỉ đạo của Công ty.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ và các quy chế quản lý khác đã được ban hành nhằm kịp thời công khai tài chính, tài sản theo đúng quy định.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kịp thời ban hành thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Công ty, thực hiện tốt việc chi trả các chế độ cho cán bộ, công nhân viên và người lao động qua tài khoản ngân hàng cá nhân, không chi bằng tiền mặt.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi, kính báo để quý cơ quan biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Tập thể lãnh đạo Cty (biết);
- KSV (biết);
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Thanh Vũ